

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày: 04/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Quý Thành**

Ông **Võ Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Tú Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Trương Quang Trung** – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

PHAN ĐÌNH H - Sinh năm: 1979 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (đã mất) và bà Hồ Thị Th (sinh năm 1954); Vợ: Võ Ngọc Huyền T (đã ly hôn), có 1 con sinh năm 2003.

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Bản án số 111/2005/HSPT ngày 23/8/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 24/01/2005, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2007, chưa nộp 1.000.000 đồng tiền phạt sung công quỹ Nhà nước và án phí hình sự 100.000 đồng.

Nhân thân:

- Bản án số 47/HSPT ngày 16/03/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 7 và tháng 8/1997, tài sản bị chiếm đoạt không được định giá.

- Bản án số 75/2008/HSST ngày 30/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 07 và 08/5/2008, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị lần lượt là 3.500.000 đồng và 2.100.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2010, đã nộp án phí HSST.

- Bản án số 53/2010/HSST ngày 15/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/3/2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2011; đã nộp án phí HSST.

- Ngày 17/02/2014, Công an huyện Diên Khánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 20/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh ra Quyết định số 10/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chấp hành xong ngày 01/9/2021.

Bị cáo bị bắt ngày 12/8/2023 theo Quyết định truy nã số 1113/QĐTN-VPCQCSĐT(DD2) ngày 14/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông **R Vladimir** - Sinh năm: 1988 (Quốc tịch: Nga)

Địa chỉ: Phòng X Tòa OC2B M, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim X** - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: 31 P, thôn H, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Nguyễn Minh T** - Sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn N, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch: Ông **Trần Đức T**

Địa chỉ: 11B P, phường X, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/12/2022, Phan Đình H đi bộ quanh khu vực phường V, thành phố Nha Trang kiểm người dân sơ hở để trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực bên hông kiot A tòa nhà X M (địa chỉ: Y

PVD, V, Nha Trang, Khánh Hòa), H nhìn thấy anh R Vladimir (Quốc tịch: Nga) đang ngồi sửa xe máy, trên cổ xe máy có treo 01 chiếc túi xách màu đen. Lúc này, H đi đến tiếp cận tài sản và giả vờ giúp đỡ anh R. Lợi dụng lúc anh R không chú ý, H đã lấy trộm chiếc túi xách và bỏ đi. Sau đó, H đi đến khu vực “Lầu 7” phường V, Nha Trang kiểm tra bên trong túi xách có 01 điện thoại di động hiệu POCO F3 màu xanh dương, 01 hộp tai nghe không dây hiệu Huawei, 300.000 đồng và một số giấy tờ khác.

Sau khi bị mất trộm tài sản, anh R Vladimir đã đến Công an phường V trình báo. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày Công an phường V đã đưa H về trụ sở làm việc và thu giữ trên người H chiếc túi xách của anh R Vladimir, bên trong vẫn còn một số giấy tờ của anh R và hộp tai nghe Huawei. Điện thoại POCO F3, H đã bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với số tiền 500.000 đồng.

Sau khi phạm tội, H đã bỏ trốn. Ngày 12/8/2023, H bị bắt theo quyết định truy nã của Công an tỉnh Khánh Hòa.

Kết luận giám định số 6422/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận:

Tập tin video ký hiệu A không bị cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung, hình ảnh người đàn ông mặc áo thun đen, quần jean dài màu xanh, đôi mũ màu xanh nước biển xuất hiện trong tập tin video ký hiệu A so với hình ảnh người trong các tập tin mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là hình ảnh của cùng một người.

Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động POCO F3 có giá trị 5.400.000 đồng; hộp tai nghe Huawei, túi xách đen không đủ thông tin định giá.

Công văn số 1852/PA08(D2) ngày 26/10/2023 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa xác định: R Vladimir đã xuất cảnh ngày 07/7/2023. Hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại của đương sự.

Bản Cáo trạng số 127/CT-VKSKH-P1 ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Phan Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Phan Đình H mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng và tạm giữ số tiền 440.000 đồng đã thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phan Đình H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, Công an tỉnh Khánh Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị hại, người làm chứng trong vụ án nhưng tất cả những người tham gia tố tụng nói trên đều vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Đình H thừa nhận: Vào ngày 02/12/2022, tại bên hông tòa nhà A M, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt túi xách có 01 điện thoại di động hiệu POCO F3 màu xanh dương, 01 hộp tai nghe không dây hiệu Huawei, 300.000 đồng và một số giấy tờ khác của người bị hại RVladimir, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.700.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản nhận dạng của bị hại, kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, bản cáo trạng số 127/CT-VKSKH-P1 ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Phan Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương và hình ảnh của đất nước Việt Nam trong mắt du khách nước ngoài. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo hiệu quả răn đe, giáo dục chung cho xã hội.

Ở giai đoạn đầu sau khi bị khởi tố, bị cáo Phan Đình H không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên sau đó ở giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa

sơ thẩm, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Theo hồ sơ vụ án, ngày 26/12/2022 người bị hại RVladimir đã nhận lại túi xách, 1 hộp tai nghe không dây hiệu Huawei và các giấy tờ khác. Tại các biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2022 (bút lục số 102-103), ngày 03/3/2023 (bút lục số 104-105), bị hại RVladimir yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với các tài sản còn lại không thu hồi được là 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại RVladimir số tiền 5.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với: 1 ví da màu đen hiệu Prada, 1 bịch nylon màu trắng đựng đá san hô, 1 áo thun màu đen, 1 mũ lưỡi trai màu xanh nước biển thu giữ của bị cáo Phan Đình H, xét thấy không có giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 440.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho người bị hại RVladimir.

[6] Về án phí: Bị cáo Phan Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Đình H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **PHAN ĐÌNH H** 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/8/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Phan Đình H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại RVladimir số tiền 5.000.000 đồng.

Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 1 (một) ví da màu đen hiệu Prada, 1 (một) bịch nylon màu trắng đựng đá san hô, 1 (một) áo thun màu đen, 1 (một) mũ lưỡi trai màu xanh nước biển thu giữ của bị cáo Phan Đình H.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 440.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Phan Đình H để đảm bảo thi hành án cho bị hại R.Vladimir.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa và Giấy nộp tiền mặt ngày 20/11/2023 của Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Khánh Hòa vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa).

Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Phan Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- TTG CA tỉnh Khánh Hòa
- Bị cáo + Người TGTT
- Lưu hồ sơ.

LÂM VƯƠNG MỸ LINH